TAND TỈNH BÌNH PHƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TAND THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 18 – 1 - 2018
Về việc "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ***Ông Văn Phú Vinh***
Các hội thẩm nhân dân: ***1. Ông Đỗ Văn Kha***
2. Bà Đinh Thị Lương Oanh
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: ***Ông Ngô Ngọc Linh***
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài :
Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 1 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thị Xã Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 121/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về: " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-HPT ngày 04 tháng 1 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam***
Trụ sở: Số 2, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Trịnh Ngọc A*** – Chủ tịch HĐTV
Người đại diện theo ủy quyền: ***Ông Lê Văn B*** – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐYV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.
Ông Lê Văn B ủy quyền lại cho ***ông Hoàng Thanh C*** – SN: 1970 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền lập ngày 15 tháng 9 năm 2017 (có mặt)
Bị đơn: ***Ông Dương Công D*** – SN: 1985 (vắng mặt)
Bà Dương Thị E – SN: 1988 (vắng mặt)
Nơi cư trú: kp. SĐ, phường TX, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện của đại diện ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cũng như bản tự khai của ông Hoàng Thanh C là người được ủy quyền lại trình bày: Vào ngày 12 tháng 5 năm 2016 ông Dương Công D và bà Dương Thị E có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

chi nhánh huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo hợp đồng tín dụng vay vốn số 560LAV201601564 với số tiền là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*); thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để chăm sóc vườn cây. Hai bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 9,5%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Khi vay, ông D, bà E có thế chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận QSDĐ số CH12053/QSDĐ ngày 28 tháng 8 năm 2015 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp cho ông D, bà E bằng hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 643ĐX/HĐTD. Trong quá trình vay, ông D, bà E đã đóng lãi được đến ngày 12 tháng 1 năm 2017 thì ngưng cho đến nay. Vì vậy nay tại Tòa, ông Hoàng Thanh C đại diện cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Dương Công D và bà Dương Thị E phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 13 tháng 1 năm 2017 đến 12 tháng 5 năm 2017 là 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*); tiền lãi quá hạn tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2017 đến ngày 15 tháng 9 năm 2017 là 29.925.000 đồng (*hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Tổng cộng là 648.925.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Bị đơn ông Dương Công D và bà Dương Thị E vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài :

Về trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến tại phiên Toà: Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, mặc dù trong suốt quá trình tố tụng, ông Dương Công D, bà Dương Thị E vắng mặt không có lý do, tuy nhiên căn cứ vào hợp đồng tín dụng vay vốn số 560LAV201601564 lập ngày 12 tháng 5 năm 2016 với số tiền là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*) và hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 643ĐX/HĐTD do ông D, bà E đồng ký tên và đã được công chứng. Do đó, xác định giao dịch vay tiền nêu trên là có thật và ông D, bà E vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký kết trong hợp đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Toà án : Đây là vụ án dân sự về "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", bị đơn cư trú tại khu phố SĐ, phường TX, Thị Xã Đồng Xoài. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND Thị Xã Đồng Xoài.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện : Vào ngày 10 tháng 10 năm 2017 đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam nộp đơn khởi kiện tại Toà án và yêu cầu ông Dương Công D, bà Dương Thị E phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng vay vốn số 560LAV201601564 lập ngày 12 tháng 5 năm 2016 với số tiền là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*), trong đó thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng. Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 thì giao dịch này còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Trong quá trình thụ lý cũng như giai đoạn thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù Toà án đã tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho ông D, bà E nhiều lần nhưng không có kết quả. Việc vắng mặt của ông D, bà E là đương nhiên từ chối quyền lợi của mình. Vì vậy, cần áp dụng Điều 227; 228 và điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam :

[2.1] Mặc dù trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên toà, không có mặt ông D, bà E. Tuy nhiên, căn cứ vào vào hợp đồng tín dụng vay vốn số 560LAV201601564 lập ngày 12 tháng 5 năm 2016 với số tiền là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*) và hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 643/ĐX/HĐTD do ông D, bà E đồng ký tên và đã được xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền, phía ngân hàng đã giải ngân cho ông D, bà E theo như thỏa thuận của hợp đồng nhưng đến nay ông bà không thanh toán tiền nợ theo cam kết. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định việc ông D, bà E còn nợ của Ngân hàng với số tiền gốc như đã nêu trên là có thật, phù hợp với nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tại phiên tòa. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông D, bà E phải trả lại cho ngân hàng số tiền gốc đã vay là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*) là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Theo lời trình bày của đại diện Ngân hàng thì theo thỏa thuận của hợp đồng, số tiền vay là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*) với thời hạn vay là 12 tháng và mức lãi suất trong hạn là 9,5%/năm được quy ra tháng là 0,7917%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Ông D, bà E đã đóng lãi từ khi vay cho đến ngày 12 tháng 1 năm 2017 thì ngưng cho đến nay (*Ngân hàng có cung cấp bản theo dõi nộp tiền lãi*). Như vậy, ông D, bà E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tính từ ngày 13 tháng 1 năm 2017 đến ngày Ngân hàng yêu cầu tính tiền lãi trong hạn là ngày 12 tháng 5 năm 2017 (*ngày kết thúc hợp đồng*) là 4 tháng và được tính như sau:

600.000.000 đồng x 0,7916%/tháng x 4 tháng = 19.000.000 đồng.

Đối với lãi quá hạn, ông D, bà E bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2017 cho đến ngày 15 tháng 9 năm 2017 (*ngày ký đơn khởi kiện*) là 4 tháng 02 ngày và được tính như sau:

600.000.000 đồng x 0,7917%/tháng x 150% x 4 tháng 02 ngày = 29.925.000 đồng.

Như vậy, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 429; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về "***tranh chấp hợp đồng vay tài sản*** ",

2. Buộc ông Dương Công D và bà Dương Thị E phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc còn nợ là ***600.000.000 đồng*** (*sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi trong hạn là ***19.000.000 đồng*** (*mười chín triệu đồng*); lãi quá hạn là ***29.925.000 đồng*** (*hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*); Tổng cộng các khoản gốc và lãi là ***648.925.000 đồng*** (*sáu trăm bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Sau khi ông Dương Công D, bà Dương Thị E hoàn tất việc trả các khoản nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông D, bà E 01 giấy chứng nhận QSDĐ số CH12053/QSDĐ ngày 28 tháng 8 năm 2015 do UBND thị xã Đồng Xoài cấp cho ông D, bà E bằng hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 643/ĐX/HĐTD.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông D, bà E phải chịu là ***29.957.000đồng*** (*hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là ***14.978.500 đồng*** (*mười bốn triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm đồng*) đã nộp trước theo biên lai thu tiền số 0002372 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thị Xã Đồng Xoài.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nhưng ông D; bà E không thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán việc trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài phát mãi tài sản mà ông D; bà E đã thế chấp để thu hồi nợ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

***<u>Nơi nhận</u>*:**
- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND TX Đồng Xoài;
- THADS TX Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Văn Phú Vinh